

Bản án số: 219/2020/HS-ST

Ngày: 10 - 9 -2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN LONG BIÊN, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: **Ông Lưu Đình Hùng**

Các Hội thẩm nhân dân: **Ông Nguyễn Văn Cường**

Ông Tạ Đức Minh

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoàng Yến - Thư ký Tòa án nhân dân quận Long Biên, thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Long Biên, thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Kim Huê - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Long Biên, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 215/2020/TLST - HS ngày 29 tháng 7 năm 2020 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 224/2020/QĐXXST-HS ngày 11/8/2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 62/2020/HSST – QĐ ngày 31/8/2020 đối với các bị cáo:

1. LÊ THỊ T, sinh năm 1981; Giới tính: Nữ; HKTT: Đông Mai, Chỉ Đạo, Văn Lâm, Hưng Yên; Nơi ở: Tổ 4 phường Ngọc Thụy, Long Biên, Hà Nội; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 6/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Nhân L (chết) và bà Nguyễn Thị L1; Gia đình có 05 anh chị em, bị can là thứ 3, có 01 con sinh năm 2001; Tiền án, tiền sự: Theo Danh chỉ bản số 164 ngày 10/02/2020 bị cáo có 01 tiền án.

Bản án số: 334/HSST ngày 27/11/2018 Tòa án nhân dân quận Long Biên, Hà Nội xử phạt 9 tháng tù cho hưởng án treo thử thách 18 tháng về tội đánh bạc. Bản án chưa được xóa án tích.

Bị can bị bắt ngày 05/02/2020 hiện đang tạm giam tại trại giam số 2 Công an Thành phố Hà Nội. (Có mặt)

2. VŨ THỊ KIM O, sinh năm 1971; Giới tính: Nữ; HKTT: Phó Đức Chính, Trúc Bạch, Ba Đình, Hà Nội; Nơi ở : Tổ 24 Phúc Xá, Ba Đình, Hà Nội; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 7/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Vũ Văn D (Chết) và bà Bùi Thị L2 (Chết); Gia đình có 3 chị em, bị can là thứ 2; Chồng: Nguyễn Văn H (đã ly hôn); Có 2 con (lớn sinh năm 1990; nhỏ sinh năm 2000); Tiền án, tiền sự: Theo Danh chỉ bản số 163 ngày 10/02/2020 bị cáo có 01 tiền án: Bản án số 128/HSST ngày 28/4/2008 Tòa án nhân dân quận Ba Đình, Hà Nội xử phạt 30 tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 18/6/2009. Xác minh tại Chi cục thi hành án dân sự quận Ba Đình bị cáo đã nộp án phí và khoản tiền truy nộp tại biên lai 6864 ngày 21/8/2008 (đã xóa án tích).

Bị can bị bắt ngày 05/02/2020 ngày 14/5/2020 hủy bỏ tạm giữ hiện đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ 00 phút ngày 05/02/2020, đội Cảnh sát Hình sự - Công an quận Long Biên phối hợp cùng Công an phường Ngọc Thụy, Long Biên, Hà Nội làm nhiệm vụ tại khu vực quán nước đầu phố Ngọc Thụy có biểu hiện nghi vấn tiến hành kiểm tra bắt quả tang Lê Thị T đang có hành vi bán số lô, số đề. Quá trình kiểm tra, Đội CSHS phát hiện 01 bảng ghi lô đề kèm 02 (hai) điện thoại của T có sử dụng vào việc mua bán số lô, số đề cùng số tiền 5.500.000đ (năm triệu năm trăm nghìn đồng) là tiền T bán số lô cho khách.

Tang vật thu giữ:

- Thu giữ của Lê Thị T: 01 điện thoại Iphone 7 Plus màu hồng đã qua sử dụng; 5.500.000đ (năm triệu năm trăm nghìn đồng) ; 01 tờ giấy ghi các số lô, đề ngày 05/02/2020 có chữ ký của T; 01 điện thoại Nokia 105 màu đen.

- Thu giữ của Vũ Thị Kim O: 01 điện thoại Iphone XS Max (số sim 0981183169); 01 điện thoại Iphone 6 màu vàng (Số sim 0378822610).

Tại cơ quan Cảnh sát điều tra Lê Thị T khai nhận: Khoảng từ ngày 30/01/2020, qua mối quan hệ xã hội, T có quen với Vũ Thị Kim O và được O rủ cùng mua bán số lô, số đề. Cụ thể, hàng ngày T bán nước sẽ bán số lô, đề cho khách và có nhận qua điện thoại sau đó T sẽ chuyển cho O. T quy định mỗi giá đề sẽ thu của con bạc 100% số tiền đánh bạc, nếu trúng sẽ nhận số tiền đánh 80 lần. Với một điểm lô sẽ thu của con bạc 22.500VNĐ, nếu trúng một điểm lô

cũng sẽ được 80.000VNĐ. Với giá lô xiên sẽ thu của con bạc 100%, nếu trúng lô xiên 2 sẽ nhân 10 lần, xiên 3 sẽ nhân 40 lần. T sẽ giao lại cho O 85% số tiền đề (T hưởng lợi 15%), lô thường là 21.700VNĐ một điểm (T hưởng lợi 800VNĐ một điểm), 60% số tiền lô xiên (T hưởng lợi 40% số tiền mua lô xiên). Tổng số tiền T bán số lô, số đề cho các con bạc ngày 05/02/2020 là 10.175.000 VNĐ (Mười triệu một trăm bảy lăm nghìn đồng). Ngoài ra T còn khai nhận bán số lô, số đề từ sau tết nguyên đán khoảng từ ngày 30/01/2020 đến ngày 04/02/2020, mỗi ngày bán được bao nhiêu, hưởng lợi thế nào T cũng không nhớ vì xong ngày hôm sau là T xóa hết tin nhắn đến khi bị bắt T khai được hưởng lợi khoảng 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng) T đã tiêu sài cá nhân hết.

Tại Bản kết luận giám định số 3400/PC09 ngày 06/5/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an Thành phố Hà Nội kết luận.

Chữ viết, chữ số trên mẫu cần giám định (Ký hiệu A) với chữ viết, chữ số đứng tên Lê Thị T trên mẫu so sánh (Ký hiệu M) là chữ do cùng một người viết ra.

Tại cơ quan Cảnh sát điều tra đối tượng Phùng Mạnh T2 khai nhận: Khoảng 18 giờ ngày 05/02/2020, T2 nảy sinh ý định đánh bạc dưới hình thức mua bán số lô, số đề và biết Lê Thị T nhà ở Ngọc Thụy, Long Biên, Hà Nội có bán số lô, số đề nên T2 đến nhà T để mua số đề 08, 18, 28, 38, 48, 58, 68, 78, 88, 98, 81, 83, 84, 85, 86, 87, 88, 89. Tổng cộng T2 mua 200.000VNĐ (hai trăm nghìn đồng) tiền đề của T. Khi T2 đang giao tiền cho T thì bị cơ quan công an bắt quả tang.

Tại Cơ quan điều tra Vũ Thị Kim O khai nhận: Ngày 05/02/2020 O có nhận bản lô, đề của Lê Thị T, đối tượng ‘Chị Nga Sắt’, ‘Nữ Chọ Chọ’, ‘Lâm Râu 1’ với số tiền quy ước 85% là tiền đề, lô thường O thu 21.700đ một điểm, lô xiên là 60% đối với Lê Thị T. Còn 80% tiền đề, 60% số tiền lô xiên, lô thường O thu 22.000đ một điểm, đối với ‘Chị Nga Sắt’, ‘Nữ Chọ Chọ’, ‘Lâm Râu 1’ cụ thể: Lê Thị T : 2.580.000đ, Nga sắt : 560.000đ, Nữ chọ chọ : 1.320.000đ, Lâm râu : 840.000đ.

Ngày 05/02/2020 sau khi nhận bảng của Lê Thị T, chị Nga sắt, Nữ chọ chọ, Lâm râu 1, thì O chuyển cho H Lùn qua tin nhắn điện thoại theo quy ước số đề là 72%, số lô là 57%, lô thường là 21.700đ/1 điểm và chuyển số lô, số đề cho H Lùn tổng số tiền là : 8.860.000 VNĐ (Tám triệu tám trăm sáu mươi nghìn).

Ngoài ra O còn khai nhận ngày 05/02/2020 O còn mua của Vũ Văn L3 số lô, số đề theo quy ước số đề là 75%, lô nháy là 115% tổng số tiền là:

1.750.000đ. Tổng số tiền O chuyển bảng và mua bán số lô, số đề là : 10.610.000 VNĐ (Mười triệu sáu trăm mười nghìn đồng).

Cơ quan CSĐT - CAQ Long Biên tiếp tục triệu tập Vũ Văn L3 lên làm việc để đấu tranh làm rõ hành vi vi phạm. Tại cơ quan điều tra, L3 khai khoảng 18 giờ ngày 05/02/2020, L3 nhận được tin nhắn của O nhờ L3 ghi hộ số lô, đề cụ thể: xiên nháy (44,01) 500.000VNĐ; (55,56) x 500.000VNĐ; đề 51, 24, 42, 56, 65, 55 mỗi số 50.000VNĐ; đề kép gồm 00, 11, 22, 33, 44, 55, 66, 77, 88, 99 mỗi số 50.000 VNĐ. L3 và O thỏa thuận tiền đề O trả 75% so với tiền đánh, Xiên nháy phải trả 115% so với số tiền đánh. L3 khai bản thân L3 nhận luôn số lô, đề trên của O và không chuyển cho ai. Vậy tổng số tiền L3 và O đánh bạc là 1.750.000VNĐ (một triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng).

Cơ quan CSĐT - CAQ Long Biên đã tiến hành thu giữ thư tín điện tín của các số điện thoại liên quan gồm:

- + Số điện thoại "0948401219" đăng ký mang tên Vũ Văn L3.
- + Số điện thoại "0969844681", "0978824361" đăng ký mang tên Lê Thị T
- + Số điện thoại "0934348866 " đăng ký mang tên Đỗ Văn N, SN : 1958, Địa chỉ : Tổ 10, Cụm 2, Tứ Liên, Tây Hồ, Hà Nội.
- + Số điện thoại "0868210566" đăng ký mang tên Nguyễn Duy K, SN : 1992, Địa chỉ : Tứ Liên, Tây Hồ, Hà Nội. (Lưu trong máy của O là "Chị nga sắt")
- + Số điện thoại "0988756509" đăng ký mang tên Nguyễn Đức M, SN : 1955, Địa chỉ: Minh Khai, Vĩnh Tuy, Hai Bà Trưng, Hà Nội. (Lưu trong máy điện thoại của O là "Nữ chợ chợ")
- + Số điện thoại “ 0373729819” đăng ký mang tên Nguyễn Xuân B, SN: 1971, địa chỉ: Phú Nghĩa, Chương Mỹ, Hà Nội (Lưu trong máy điện thoại của O là “Hg Lùn” tức H Lùn).
- + Số điện thoại “0966893134” đăng ký mang tên Nguyễn Diệp A, SN: 1985; Địa chỉ: Chương Dương Độ, Hoàn Kiếm, Hà Nội. (Lưu trong máy điện thoại của T là “E Tk”)

Cơ quan CSĐT - CAQ L3 Biên đã tiến hành xác minh nhân thân của Đỗ Văn N, Nguyễn Xuân B, Nguyễn Diệp A, Nguyễn Duy K, Nguyễn Đức M, tuy nhiên không xác định được nơi ở hiện nay của Nguyễn Diệp A và Nguyễn Duy K, Nguyễn Đức M. Tại cơ quan điều tra, Nguyễn Xuân B, Nguyễn Văn L4 khai không sử dụng số điện thoại trên, không biết ai sử dụng số điện thoại trên, bản

thân B và L4 không tham gia đánh bạc, không biết O là ai vì vậy cơ quan điều tra không đặt vấn đề xử lý Đối với Nguyễn Xuân B, Nguyễn Văn L4 là có căn cứ

Đối với Vũ Văn L3 có nhiều tiền án tiền sự trong đó có 01 tiền án, 01 tiền sự về đánh bạc đã được xóa. Hành vi bán số lô, số đề ngày 05/01/2020 là 1.750.000đ. Xét hành vi trên của Vũ Văn L3 chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự nên Cơ quan CSĐT đã ra quyết định xử phạt hành chính theo điểm đ khoản 2 Điều 26 Nghị định 167/NĐ-CP là có căn cứ.

Đối với Phùng Mạnh T2 dùng số tiền tham gia đánh bạc ngày 05/02/2020 là 200.000đ, tham gia đánh bạc. Xét hành vi trên của Phùng Mạnh T2 chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự nên Cơ quan CSĐT đã ra quyết định xử phạt hành chính theo khoản 1 Điều 26 Nghị định 167/NĐ-CP là có căn cứ.

Đối với các đối tượng Lâm râu, Nga sắt, Lữ chợ chợ, H Lùn do O khai không biết nhân thân địa chỉ cụ thể. Vì vậy Cơ quan điều tra không có cơ sở điều tra làm rõ, khi nào làm rõ sẽ xử lý sau.

Đối với Nguyễn Diệp A và Nguyễn Duy K, Nguyễn Đức M do hiện không xác định được nơi ở, vì vậy chưa có cơ sở để điều tra làm rõ khi nào điều tra làm rõ sẽ xử lý sau.

Đối với số đối tượng mua số lô, đề của Lê Thị T ngày 05/02/2020 do T khai không biết nhân thân lai lịch và không nhớ bán cho bao nhiêu người. Vì vậy cơ quan điều tra không đủ căn cứ để xác minh, làm rõ.

Hành vi mua, bán số lô, số đề của Lê Thị T và Vũ Thị Kim O từ ngày 30/01/2020 đến ngày 04/2/2020, T và O khai không nhớ rõ số tiền bán số lô, số đề và số tiền thu lời từ việc bán số lô, số đề là bao nhiêu, Cơ quan điều tra cũng không thu thập được tài liệu, chứng cứ vì vậy không có căn cứ để xử lý.

Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình theo đúng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố.

Tại Cáo trạng số: 216/CT - VKS ngày 28/7/2019 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân quận L3 Biên đã truy tố truy tố **Lê Thị T** về tội: “**Tổ chức đánh bạc**” theo điểm đ Khoản 1 Điều 322 Bộ luật hình sự, truy tố **Vũ Thị Kim O** về tội “**Đánh bạc**” theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa thấy rằng: Hành vi của các bị cáo **Lê Thị T** đã đủ yếu tố cấu thành tội Tổ chức Đánh bạc theo điểm đ khoản 1 Điều 322, **Vũ Thị Kim O**

đã đủ yếu tố cấu thành tội Đánh bạc theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự 2015.

Về hình phạt đề nghị:

Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 322; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 17; Điều 56; Khoản 5 Điều 65 BLHS 2015 đối với bị cáo **Lê Thị T.**

Áp dụng khoản 1 điều 321 ; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 65 BLHS 2015 đối với các bị cáo **Vũ Thị Kim O.**

Đề nghị xử phạt các bị cáo với mức án sau:

- Bị cáo **Lê Thị T** từ 18 (Mười tám) tháng đến 20 (Hai mươi) tháng tù. Tổng hợp với hình phạt của Bản án 334/HSST ngày 27/11/2018 Tòa án nhân dân quận L3 Biên, Hà Nội xử phạt 9 tháng tù cho hưởng án treo thử thách 18 tháng về tội đánh bạc nay chuyển thành hình phạt tù. Tổng hợp hình phạt của nhiều bản án, buộc bị cáo Lê Thị T phải chấp hành 27 (Hai mươi bảy) đến 29 (Hai mươi chín) tháng tù.

- Bị cáo **Vũ Thị Kim O** từ 10 (Mười) tháng đến 14 (Mười bốn) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 20 (Hai mươi) đến 28 (Hai mươi tám) tháng.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 BLHS và Điều 106 BLTTHS năm 2015.

- Đề nghị cho tịch thu, sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại Iphone 7 Plus màu hồng đã qua sử dụng, 01 điện thoại Nokia 105 màu đen và 5.500.000 đồng thu giữ của bị cáo Lê Thị T ; 01 điện thoại Iphone XS Max; 01 điện thoại Iphone 6 màu vàng thu giữ của bị cáo Vũ Thị Kim O.

Nói lời sau cùng, các bị cáo T, O nhận thức hành vi phạm tội của mình là sai, vi phạm pháp luật. Mong HĐXX cho bị cáo được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

- Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an quận L3 Biên, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân quận L3 Biên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo không có ý kiến gì và không có khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Về tội danh:

Xét lời khai nhận của các bị cáo **Lê Thị T và Vũ Thị Kim O** tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản tạm giữ đồ vật tài liệu; lời khai người làm chứng cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ và nội dung bản Cáo trạng của Viện Kiểm Sát đã truy tố. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 18 giờ ngày 05/02/2020 tại quán nước đầu tổ 4 phường Ngọc Thụy, quận Long Biên, thành phố Hà Nội bị cáo Lê Thị T đã có hành vi tổ chức đánh bạc trái phép dưới hình thức mua bán số lô, đề thì bị công an phường Ngọc Thụy, quận Long Biên, Hà Nội phát hiện bắt quả tang với tổng số tiền phải chịu trách nhiệm hình sự là 10.175.000 VNĐ (Mười triệu một trăm bảy lăm nghìn đồng). Mặc dù người tham gia đánh lô, đề dưới 10 người và tổng số tiền bán số lô, đề trong cùng một lần phải chịu trách nhiệm hình sự của bị cáo T dưới 20 triệu đồng, nhưng bị cáo đã có một tiền án về tội “Đánh bạc” chưa được xóa và phạm tội lần này đang trong thời gian thử thách nên hành vi phạm tội lần này của bị cáo Lê Thị T đủ dấu hiệu cấu thành tội “Tổ chức đánh bạc”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 322 Bộ luật hình sự 2015.

Và ngày 05/02/2020 bị cáo Vũ Thị Kim O có hành vi đánh bạc trái phép dưới hình thức mua bán số lô, đề qua tín nhắn điện thoại của Lê Thị T 2.500.000 đồng (Hai triệu năm trăm nghìn đồng) và các đối tượng “Nga sắt” 560.000 đồng (Năm trăm sáu mươi nghìn), Nữ chọ chọe : 1.320.000 đồng (Một triệu ba trăm hai mươi nghìn đồng), Lâm râu : 840.000 đồng (Tám trăm bốn mươi nghìn đồng), ngoài ra còn mua số lô, đề của Vũ Văn L3 1.750.000 đồng (Một triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng). Tổng số tiền bị cáo Vũ Thị Kim O phải chịu trách nhiệm hình sự 10.610.000 VNĐ (Mười triệu sáu trăm mười nghìn đồng).

Hành vi của bị cáo **Vũ Thị Kim O** đã đủ dấu hiệu cấu thành tội Đánh bạc. Tội phạm và hình phạt được quy định tại Khoản 1 điều 321 của Bộ luật hình sự năm 2015. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân quận L3 Biên đã đưa ra các chứng cứ

buộc tội và truy tố các bị cáo **Lê Thị T** về tội “Tổ chức đánh bạc” theo điểm đ khoản 1 Điều 322, bị cáo **Vũ Thị Kim O** về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự 2015 là có căn cứ phù hợp với quy định của pháp luật.

[3] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã cố ý xâm phạm trật tự công cộng được bộ luật hình sự bảo vệ, gây mất trật tự trị an xã hội nên cần phải có hình phạt tương xứng, phù hợp với hành vi phạm tội của các bị cáo thực hiện.

- Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo.

[4] Về tình tiết tăng nặng:

- Xét nhân thân bị cáo T có 01 tiền án: Bản án số: 334/HSST ngày 27/11/2018 Tòa án nhân dân quận Long Biên, Hà Nội xử phạt 9 tháng tù cho hưởng án treo thử thách 18 tháng về tội đánh bạc. Bản án chưa được xóa án tích và bị cáo phạm tội lần này còn đang trong hạn thử thách của bản án trên đây là tình tiết định tội nên bị cáo không có tình tiết tăng nặng TNHS. Xét về hành vi, tính chất mức độ nguy hiểm của tội phạm và nhân thân bị cáo cần phải có một hình phạt tương xứng, phù hợp đối với hành vi phạm tội bị cáo đã thực hiện. Ngoài ra bị cáo T còn bị tổng hợp hình phạt của nhiều bản án theo khoản 5 Điều 65, Điều 56 Bộ luật hình sự 2015.

Về tình tiết giảm nhẹ TNHS: Số tiền bị cáo tham gia tổ chức đánh bạc không lớn, tại cơ quan điều tra, tại phiên tòa thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đây là tình tiết giảm nhẹ theo điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS.

- Nhân thân bị cáo O có 01 tiền án. Bản án số 128/HSST ngày 28/4/2008 Tòa án nhân dân quận Ba Đình, Hà Nội xử phạt 30 tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 18/6/2009. Xác minh tại Chi cục thi hành án dân sự quận Ba Đình bị cáo đã nộp án phí và khoản tiền truy nộp tại biên lai 6864 ngày 21/8/2008 theo luật định tiền án này đã xóa án tích nên không có tình tiết tăng nặng TNHS.

Tại cơ quan điều tra, tại phiên tòa bị cáo O thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn là lao động chính trong gia đình đây là những tình tiết giảm nhẹ theo điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS.

Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo O có mức độ, không có tình tiết tăng nặng TNHS, tiền tham gia đánh bạc không lớn, có nơi cư trú rõ ràng, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, hoàn cảnh gia đình khó khăn là lao động chính. Căn cứ vào Điều 2 Nghị quyết số 02/2018/ NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao thì bị cáo O có đủ điều kiện để

hưởng án treo nên HĐXX không cần thiết phải bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù nên đề bị cáo được hưởng án treo, cải tạo bên ngoài xã hội cũng có tác dụng giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm.

[5] Về hình phạt bổ sung:

Xét thấy các bị cáo T và O không có công ăn việc làm và thu nhập ổn định và không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo là có căn cứ.

Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về các tình tiết giảm nhẹ TNHS và mức hình phạt tù đối với bị cáo T, bị cáo O cho hưởng án treo và không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo là có căn cứ phù hợp với nhận định của HĐXX.

[6] Về xử lý vật chứng:

- 01 điện thoại Iphone 7 Plus màu hồng đã qua sử dụng; 01 điện thoại Nokia 105 màu đen và 5.500.000 đồng (là tiền đánh bạc) thu giữ của bị cáo Lê Thị T ; 01 điện thoại Iphone XS Max; 01 điện thoại Iphone 6 màu vàng thu giữ của bị cáo Vũ Thị Kim O do sử dụng vào việc tổ chức đánh bạc và đánh bạc nên cho tịch thu sung công quỹ Nhà nước toàn bộ số tang vật trên.

Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về xử lý vật chứng là có căn cứ và phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

[7] – Các vấn đề khác:

Đối với hành vi mua, bán số lô, đề của Lê Thị T và Vũ Thị Kim O từ ngày 30/01/2020 đến ngày 04/02/2020 T và O khai không nhớ rõ số tiền bán lô, đề và tiền thu lời từ việc bán số lô, đề là bao nhiêu. Cơ quan điều tra cũng không thu thập được tài liệu, chứng cứ vì vậy không có căn cứ để xử lý.

Đối với Phùng Mạnh T2 dùng số tiền tham gia đánh bạc ngày 05/02/2020 là 200.000đ chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự nên Cơ quan CSĐT đã ra quyết định xử phạt hành chính theo là có căn cứ.

Đối với Vũ Văn L3 có nhiều tiền án tiền sự trong đó có 01 tiền án, 01 tiền sự về đánh bạc đã được xóa. Hành vi bán số lô, số đề ngày 05/02/2020 là 1.750.000đ. Xét hành vi trên của Vũ Văn L3 chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự nên Cơ quan CSĐT đã ra quyết định xử phạt hành chính là có căn cứ.

Đối với các đối tượng mua số lô, đề của Lê Thị T ngày 05/02/2020 do T không biết nhân thân lai lịch và không nhớ bán cho bao nhiêu người. Vì vậy cơ quan điều tra không có căn cứ để xác minh, làm rõ.

Đối với các đối tượng Lâm râu, Nga sắt, Lữ chợ chợ chuyển bằng cấp lô, đề cho O và O chuyển cho H Lùn do O khai không biết nhân thân địa chỉ cụ thể. Vì vậy Cơ quan điều tra không có cơ sở điều tra làm rõ, ngày 30/6/2020 Cơ quan CSĐT – Công an quận Long Biên đã quyết định tách tài liệu có liên quan đến các đối tượng trên để tiếp tục điều tra khi nào làm rõ sẽ xử lý sau là có căn cứ.

Cơ quan điều tra – Công an quận Long Biên đã thu giữ thư tín, điện tín của các số điện thoại có liên quan:

+ Số điện thoại "0948401219" đăng ký mang tên Vũ Văn L3.

+ Số điện thoại "0969844681", "0978824361" đăng ký mang tên Lê Thị T.

+ Số điện thoại "0934348866 " đăng ký mang tên Đỗ Văn N, SN : 1958, Địa chỉ : Tổ 10, Cụm 2, Tứ Liên, Tây Hồ, Hà Nội.

+ Số điện thoại "0868210566" đăng ký mang tên Nguyễn Duy K, SN : 1992, Địa chỉ : Tứ Liên, Tây Hồ, Hà Nội. (Lưu trong máy của O là "Chị nga sắt").

+ Số điện thoại "0988756509" đăng ký mang tên Nguyễn Đức M, SN : 1955, Địa chỉ: 185 Minh Khai, Vĩnh Tuy, Hai Bà Trưng, Hà Nội. (Lưu trong máy điện thoại của O là "Nữ chợ chợ")

+ Số điện thoại “ 0373729819” đăng ký mang tên Nguyễn Xuân B, SN: 1971, địa chỉ: Khê Than, Phú Nghĩa, Chương Mỹ, Hà Nội (Lưu trong máy điện thoại của O là “Hg Lùn” tức H Lùn).

+ Số điện thoại “0966893134” đăng ký mang tên Nguyễn Diệp A, SN: 1985; Địa chỉ: Chương Dương Độ, Hoàn Kiếm, Hà Nội. (Lưu trong máy điện thoại của T là “E Tk”)

Cơ quan CSĐT – Công an quận L3 Biên đã tiến hành xác minh nhân thân các đối tượng trên.

Đối với Nguyễn Diệp A, Nguyễn Duy K, Nguyễn Đức M do không xác định được nơi ở, vì vậy chưa có cơ sở để điều tra làm rõ, khi nào làm rõ sẽ xử lý sau là có căn cứ.

Đối với Nguyễn Xuân B, Nguyễn Văn L4 khai không sử dụng số điện thoại trên, và không biết ai sử dụng số điện thoại này. B và L4 không tham gia đánh bạc, không biết O là ai, vì vậy cơ quan điều tra không đặt vấn đề xử lý đối với Nguyễn Xuân B và Nguyễn Văn L4 là có căn cứ.

[8] - Về án phí: Các bị cáo O, T phải chịu án phí HSST theo Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

[9] - Về quyền kháng cáo: Người tham gia tố tụng được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về hình phạt:

Căn cứ điểm đ khoản 1 điều 322; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 56; Khoản 5 Điều 65 BLHS 2015 .

Tuyên bố bị cáo Lê Thị T phạm tội “Tổ chức đánh bạc”.

Xử phạt: Bị cáo Lê Thị T 18 (Mười tám) tháng tù. Buộc bị cáo Lê Thị T phải chấp hành hình phạt tại Bản án 334/HSST ngày 27/11/2018 Tòa án nhân dân quận Long Biên, Hà Nội xử phạt 9 tháng tù cho hưởng án treo thử thách 18 tháng về tội “Đánh bạc” bản án có hiệu lực pháp luật đang còn trong thời hạn thử thách nay chuyển thành hình phạt tù. Tổng hợp hình phạt của nhiều bản án, buộc bị cáo Lê Thị T phải chấp hành 27 (Hai mươi bảy) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 05/02/2020, được trừ thời gian tạm giữ của bản án trước từ ngày 09/5/2018 đến ngày 17/5/2018.

Căn cứ khoản 1 điều 321 ; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65 BLHS 2015.

Tuyên bố bị cáo Vũ Thị Kim O phạm tội “Đánh bạc”.

Xử phạt: Bị cáo Vũ Thị Kim O 12 (Mười hai) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 24 (Hai mươi tư) tháng tính từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo O cho UBND phường Phúc Xá, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ 02 (Hai) lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng đối với các bị cáo.

2. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự 2015 và Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự 2015.

- Cho tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 điện thoại Iphone 7 Plus màu hồng đã qua sử dụng; 01 điện thoại Nokia 105 màu đen và 5.500.000 đồng (là tiền đánh bạc) thu giữ của bị cáo Lê Thị T ; 01 điện thoại Iphone XS Max; 01 điện thoại Iphone 6 màu vàng thu giữ của bị cáo Vũ Thị Kim O do sử dụng vào việc tổ chức đánh bạc và đánh bạc.

(Tang vật trên hiện có tại Chi cục Thi hành án dân sự quận L3 Biên theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 28/7/2020 và ủy nhiệm chi lập ngày 21/7/2020)

3. Về án phí : Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự 2015 và điểm a khoản 1 Điều 23, Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

Các bị cáo T, O mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331; Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015.

Án xử công khai sơ thẩm.

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận

- TANDTP.Hà Nội;
- VKSNDTP.Hà Nội;
- Sở Tư pháp TP.Hà Nội;
- VKSND quận Long Biên;
- Công an quận Long Biên;
- Chi cục THA. DS quận Long Biên;
- Cơ quan THA.HS quận Long Biên;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu VP/TA.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lưu Đình Hùng